

CÔNG TY TNHH DÂN SINH HỒNG VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DÂN SINH HỒNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110887271

3. Ngày thành lập: 13/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4A Lê Thánh Tông , Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988181860

Fax:

Email: nguyet.bbg@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
3.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện (Điều 10, Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	8610
4.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (Điều 10, Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) (Không có bệnh nhân lưu trú)	8620
5.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng (Điều 18 Nghị định 103/2017/NĐ-CP)	8710(Chính)
6.	Giáo dục nhà trẻ (Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8511
7.	Giáo dục mẫu giáo (Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8512
8.	Giáo dục tiểu học (Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8521
9.	Giáo dục trung học cơ sở (Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8522
10.	Giáo dục trung học phổ thông (Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8523
11.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

12.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
13.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
17.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
18.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
19.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: - Sản xuất đồ uống có cồn được chưng cất hoặc pha chế các loại rượu mạnh: rượu whisky, rượu gin, rượu mùi, đồ uống hỗn hợp... - Pha chế các loại rượu mạnh đã chưng cất; (Nghị định 105/2017/NĐ- CP Nghị định về kinh doanh rượu)	1101
20.	Sản xuất rượu vang (Nghị định 105/2017/NĐ- CP Nghị định về kinh doanh rượu)	1102
21.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
22.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ hoạt động đầu giá)	4711
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6810
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Điều 61 và Điều 67 Luật Kinh doanh bất động sản 2023) (Trừ hoạt động đầu giá)	6820

29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật Hải quan 2014); - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại 2005)	8299
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh kho bãi)	5210
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	Việt Nam	Số 4A Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	26.250.000.000	75,000	001176021376	
2	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Việt Nam	4A Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.750.000.000	25,000	001179000186	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/01/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001179000186

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *4A Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *4A Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội